

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 322/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .01. tháng .7... năm 2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại <https://www.vietinbank.vn/>, www.vbse.vn và www.hnx.vn sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội
Điện thoại: 024 3941 8868 Fax: 024 3942 1032
Website: www.vietinbank.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK



Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đình, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 39421 2626 Fax: 024. 3936 0750
Website: www.hnx.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Minh Bình

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Điện thoại: 1900 558868/ 024.3941 8868 Fax: 024.3942 1032

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty CP Cảng Hải Phòng
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
Giá chào bán:	40.048 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	6.940.023 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	69.400.230.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIETINBANK

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đình, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B2, Tòa nhà Roman Plaza, Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 5678 3999

Website: <https://uhy.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về lãi suất.....	7
3. Rủi ro về luật pháp.....	8
4. Rủi ro đặc thù.....	8
5. Rủi ro hoạt động khác.....	9
6. Rủi ro giá cổ phiếu.....	9
7. Rủi ro của đợt chào bán.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG	12
1. Thông tin sơ lược về cổ đông.....	12
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	14
3. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	15
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	16
1. Thông tin chung về Công ty đại chúng.....	16
1.1. Tổng quan công ty.....	16
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	17
1.3. Ngành nghề kinh doanh.....	18
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	20
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	20
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty.....	28
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	29
6. Hoạt động kinh doanh.....	29
6.1. Năng lực vận hành.....	29
6.2. Sản phẩm, dịch vụ chính.....	31
6.3. Thị trường hoạt động.....	34
6.4. Cơ cấu doanh thu.....	35
7. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	36
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	40
9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty.....	42
10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	48
11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	49
11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.....	49
<i>Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng</i>	3

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát.....	66
11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc.....	70
11.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng	73
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán:	74
13. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán.....	75
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	75
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	79
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	79
1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN	79
2. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	79
3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	79
4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ.....	79
5. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ	79
6. TỔ CHỨC TƯ VẤN	79
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	80
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG TRONG BẢN CÁO BẠCH:.....	80
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	81
XII. PHỤ LỤC.....	82

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng****NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Ông Nguyễn Anh Tuấn Chức vụ: **Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường**

(Theo Văn bản ủy quyền số 1130/UQ-HDQT-NHCT-PCTT1 ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CTCP CHỨNG KHOÁN VIETINBANK**

Ông Phạm Ngọc Hiệp Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Văn bản ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT ngày 17/03/2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán VietinBank)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng do CTCP Chứng khoán VietinBank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 16A/2022/TVCB/CKCT-VIETINBANK ngày 29/09/2022 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và CTCP Cảng Hải Phòng cung cấp.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, CTCP Cảng Hải Phòng là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09% (quý I tăng 5,98%; quý II tăng 7,25%; quý III tăng 7,43%; quý IV tăng 7,55%) so với năm trước, mức tăng này chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2018, 2019 và năm 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

GDP năm 2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 8,02% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96%.

GDP quý I/2026 ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2025 tăng 7,07%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32%.

Những diễn biến chung của nền kinh tế cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, vận hành cảng biển và cung cấp dịch vụ logistics, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước biến động. Vì vậy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

Lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Hiện nay, Việt Nam đang nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước đó, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4,5%). Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 49,46%. Theo Tổng cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 7,38% so với năm trước. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Còn nông, lâm nghiệp và thủy sản góp 5,37% vào tăng trưởng. Đây là năm thứ 13 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước đó, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 51,08%. Theo Cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 8,62% so với năm trước. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Còn nông, lâm nghiệp và thủy sản góp 5,3% vào tăng trưởng. Đây là năm thứ 14 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, giữa các bộ, ngành quản lý kinh tế ở Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung, cầu và lưu thông các mặt hàng trên thị trường và sự phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những diễn biến mới từ thị trường quốc tế và nội địa.

Bước sang năm 2026, công tác kiểm soát lạm phát tiếp tục được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước triển khai quyết liệt trong bối cảnh giá năng lượng và nguyên vật liệu thế giới có nhiều biến động phức tạp. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân Quý I/2026 tăng 3,52% so với cùng kỳ năm trước.

Trong trường hợp lạm phát của Việt Nam tăng cao trở lại thì chi phí hoạt động của Công ty, bao gồm cả chi phí cho nhân công, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí tài chính và các chi phí quản lý khác dự kiến cũng sẽ tăng theo tương ứng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về lãi suất

Trong giai đoạn vừa qua, lãi suất đã có nhiều biến động với nhiều thay đổi của chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Những thay đổi này trong chừng mực nào đó đều có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của từng doanh nghiệp, đặc biệt về khía cạnh tài chính với nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh được vay ngân hàng. Điều này sẽ dẫn tới việc tăng lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp nói chung và tăng chi phí tài chính đầu vào cho Công ty nói riêng.

Trong năm 2023, với chính sách tiền tệ, điểm sáng nổi bật là Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng vào neo ở mức cao với mức giảm 0,5%/năm - 2,0%/năm nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp

cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Theo đó, về cơ bản, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần. Lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại ở mức khoảng 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022). Qua 4 lần điều hành, mặt bằng lãi suất trên thị trường đã giảm mạnh, trong đó, lãi suất huy động tại nhóm ngân hàng thương mại nhà nước kỳ hạn 1-2 tháng thấp nhất chỉ còn 3,4%/năm, lãi suất kỳ hạn 6 tháng chỉ từ 5%/năm và cao nhất là kỳ hạn 12-18 tháng chỉ còn 6,3%/năm.

Lãi suất cho vay bình quân VND ở mức khoảng 8,9%/năm (giảm 1%/năm so với cuối năm 2022). Trong bối cảnh đó, nhiều ngân hàng đã đưa ra các chương trình cho vay ưu đãi với lãi suất thấp hơn mức này nhằm kích thích nhu cầu tín dụng, đồng thời, hướng tới hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2025, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Về điều hành lãi suất, tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế; đồng thời, tiếp tục khuyến khích tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

Bước sang Quý I/2026, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục kiên định với mục tiêu duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ doanh nghiệp bứt tốc trong chu kỳ tăng trưởng mới. Tính đến hết tháng 3/2026, lãi suất điều hành vẫn được giữ nguyên ở mức ổn định nhằm tạo hiệu ứng tâm lý vững chắc cho thị trường tài chính.

3. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

CTCP Cảng Hải Phòng đang hoạt động theo mô hình CTCP, hiện tại đang giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

(a) Rủi ro về ngành

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành bị ảnh hưởng bởi chính sách quản lý hàng hóa và tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước khác. Bên cạnh đó, tình hình thương mại của Việt Nam vẫn phụ thuộc khá lớn vào hoạt động gia công của các doanh nghiệp FDI, sự sụt giảm giá trị/đơn hàng xuất khẩu cũng khiến cho giá trị hàng hoá nhập khẩu giảm tương đối trong thời gian qua.

Xuất, nhập khẩu hàng hóa là điểm sáng nổi bật và là động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 nhờ nhu cầu thị trường quốc tế đang trên đà phục hồi. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2024 đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Trong năm 2024 có 37 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 94,3% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 8 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 69,0%).

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2024 xuất siêu 24,77 tỷ USD (năm trước xuất siêu 28,4 tỷ USD). Đây là năm thứ 9 cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu liên tiếp, nhờ đó góp phần ổn định tỷ giá, tăng dự trữ ngoại hối của nền kinh tế.

Trước những tín hiệu chưa mấy tích cực từ tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước, các chỉ tiêu về xuất nhập khẩu đa phần đều chứng kiến sự biến động mạnh so với cùng năm trước. Điều này cũng làm ảnh hưởng tương đối nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Bước sang Quý I/2026, hoạt động xuất nhập khẩu đã ghi nhận những bước chuyển mình mạnh mẽ, tạo đà thuận lợi cho ngành cảng biển. Theo số liệu công bố, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 3 tháng đầu năm 2026 ước đạt 188,5 tỷ USD, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu tăng 12,8% và nhập khẩu tăng 13,6%, tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu. Đáng chú ý, chỉ số sản xuất công nghiệp của các mặt hàng chủ lực như điện tử, dệt may và da giày – vốn là nguồn hàng chính qua khu vực cảng Hải Phòng – đã có mức tăng trưởng ổn định trên 9%.

(b) Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Chi phí của các nguyên vật liệu hiện nay chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán cho nên giá nguyên vật liệu không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, khi có sự biến động về giá cả các mặt hàng nguyên liệu, đặc biệt là giá xăng dầu, sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các khách hàng và các đối tác của Công ty, từ đó sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(c) Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Hiện nay, Công ty cũng đang gặp phải nhiều sự cạnh tranh trong ngành giữa các cảng. Các đối thủ cạnh tranh với Công ty đều là những doanh nghiệp lớn với tiềm lực tài chính mạnh mẽ.

5. Rủi ro hoạt động khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên đây, còn có các rủi ro khác như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai,... là những rủi ro bất khả kháng mà nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, để giảm thiểu được những rủi ro này, Cảng Hải Phòng luôn chú ý đến những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và có những biện pháp để khắc phục những hậu quả kịp thời.

6. Rủi ro giá cổ phiếu

Với vai trò là cổ đông, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nhận thấy rằng giá cổ phiếu PHP trên thị trường chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhiều yếu tố vĩ mô và xu hướng chung của thị trường chứng khoán, đôi khi không phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hay giá trị nội tại của doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất, tỷ giá, chính sách điều hành của Nhà nước, tình hình kinh tế thế giới, cũng như dòng vốn từ nhà đầu tư trong và ngoài nước đều có thể tạo ra những dao động mạnh mẽ về giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Ngoài ra, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, tin đồn chưa kiểm chứng hoặc biến động từ các nhóm ngành tương quan cũng có thể khiến cổ phiếu biến động ngoài kỳ vọng, dù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không có thay đổi đáng kể.

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không thể kiểm soát hay can thiệp vào giá cổ phiếu trên thị trường, mà chỉ có thể tập trung vào cải thiện nội lực, minh bạch thông tin và xây dựng niềm tin dài hạn với cổ đông và nhà đầu tư.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thực hiện chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá trị chào bán là hơn 278 tỷ đồng (tính theo giá chào bán khởi điểm).

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng chung của thị trường chưa ổn định và các tác động tiêu cực đến thị trường vẫn còn tồn tại, rủi ro không chào bán được cổ phiếu của đợt chào bán là có thể xảy ra.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]


III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ Chức Chào Bán <i>hoặc</i> VietinBank <i>hoặc</i> Ngân hàng	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
Tổ Chức Tư Vấn <i>hoặc</i> VBSE	Công ty CP Chứng khoán VietinBank
BCTC	Báo cáo tài chính
BCKT	Báo cáo kiểm toán
BKS	Ban Kiểm soát
CBTT	Công bố thông tin
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Chào bán	Là việc chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Công ty/Cảng Hải Phòng/PHP	CTCP Cảng Hải Phòng
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	Thương mại cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
VND	Việt Nam đồng
USD	Đô la Mỹ

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**1. Thông tin sơ lược về cổ đông**

- Tên đầy đủ tiếng Việt : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : **VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**
- Tên viết tắt : **VietinBank** hoặc **VIETINBANK**
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trụ sở chính : Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 558868 hoặc (84-24) 3941 8868
- Fax : 024 3942 1032
- Website : www.vietinbank.vn
- Logo : 
- Vốn điều lệ (thời điểm hiện tại) : 77.669.446.370.000 đồng (*Bảy mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi chín tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 13/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 17/06/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quyết định sửa đổi, bổ sung;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024
- Mã cổ phiếu : CTG
- Sàn niêm yết cổ phiếu : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Người đại diện theo ủy quyền tại CTCP Cảng Hải Phòng : Bà Hồ Thị Thu Hiền – Trưởng Phòng Thị trường vốn – Khối Kinh doanh vốn và Thị trường (*theo Thông báo số 320/TB-HDQT-NHCT-NS2 ngày 20/03/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Công tác cán bộ*)

Ngành nghề kinh doanh chính:

VietinBank là ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng, với ngành nghề kinh doanh chính thuộc mã ngành 6419 là "*Hoạt động trung gian tiền tệ khác*". VietinBank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN. Các hoạt động được cấp phép bởi NHNN theo Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank bao gồm:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

Bản Báo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

- Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và GTCG khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- Lưu ký chứng khoán.
- Kinh doanh vàng miếng.
- Ví điện tử.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
- Ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật về chứng khoán.
- Giao đại lý thanh toán.
- Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Địa bàn hoạt động

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội; có 155 chi nhánh trải dài trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; có 02 chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức; có 01 ngân hàng con ở nước Cộng hòa

Dân chủ Nhân dân Lào (với 01 Trụ sở chính, 01 Chi nhánh Champasak, 01 Phòng Giao dịch Viêng Chăn); có 02 văn phòng đại diện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng; 01 văn phòng đại diện tại Myanmar. Ngoài ra VietinBank còn có quan hệ với trên 1.000 ngân hàng đại lý tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện quan trọng
1988	- Tiền thân là Ngân hàng chuyên doanh Công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/HDBT ngày 26/03/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tổ chức bộ máy NHNN.
1990	- Chính thức được đổi tên thành Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo Quyết định số 402/CT ngày 14/11/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). - Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam tham gia với ngân hàng nước ngoài thành lập Ngân hàng Liên doanh Indovina vào ngày 21/11/1990.
1993 - 1996	- Thống đốc NHNN ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 ngày 27/03/1993 về việc thành lập Ngân hàng Công Thương Việt Nam thuộc NHNN. - Được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính Phủ, Thống đốc NHNN ký Quyết định 285/QĐ-NH5 ngày 21/09/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước.
2008	- Ra mắt thương hiệu mới VietinBank vào tháng 4/2008. - Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 23/09/2008 phê duyệt Phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 02/11/2008, NHNN ký Quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công Thương Việt Nam. - Ngày 25/12/2008, Ngân hàng Công Thương Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) để cổ phần hóa thành công.
2009	- Ngày 03/07/2009, Ngân hàng được cổ phần hóa và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03/07/2009 của NHNN và theo GCNĐKKD lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2009. - Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "CTG" vào ngày 16/7/2009 với giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên là 40.100 đồng/cổ phiếu.
2011	- Là NHTMCP Nhà nước đầu tiên có đối tác chiến lược nước ngoài khi thực hiện bán 10% vốn điều lệ cho IFC. - Khai trương chi nhánh tại Frankfurt, Đức.
2012	- Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu ra thị trường quốc tế và niêm yết tại SGDCK Singapore (SGX). Trái phiếu được phát hành ngày 17/5/2012, có kỳ hạn 5 năm và lãi suất cố định 8%/năm. - Mở chi nhánh tại Thủ đô Vientian, Lào.

Thời gian	Sự kiện quan trọng
2013	- Tiếp tục bán 19,73% cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là MUFG Bank (Nhật Bản) và trở thành NHTMCP Nhà nước có cơ cấu cổ đông mạnh nhất Việt Nam tại thời điểm này.
2014	- Xây dựng chiến lược bán lẻ, lấy khách hàng làm trung tâm, mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam.
2015	- Nâng cấp từ Chi nhánh trở thành Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (ngân hàng con). - Định hướng chuyển dịch cơ cấu khách hàng sang bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thu ngoài lãi.
2017	- Chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking (SunShine), đưa VietinBank trở thành ngân hàng sở hữu nền tảng công nghệ hiện đại bậc nhất trong Ngành Ngân hàng Việt Nam.
2018	- Tăng cường hợp tác khu vực và hội nhập quốc tế, giá trị thương hiệu VietinBank được nâng cao và tăng trưởng liên tục.
2020	- Hoàn thành tốt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 tại VietinBank và Kế hoạch Kinh doanh trung hạn 2018-2020. - Xây dựng Chiến lược phát triển VietinBank giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045, Kế hoạch Kinh doanh trung hạn giai đoạn 2021-2023.
2021	- VietinBank tăng vốn điều lệ từ 37.234.045.560.000 đồng lên 48.057.506.090.000 đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu (để trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại của các năm 2017, 2018 và 2019) với tỷ lệ 29,0695%.
2023	- VietinBank tăng vốn điều lệ từ 48.057.506.090.000 đồng lên 53.699.917.480.000 đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2020.
2024	- Triển khai hành trình Chuyển đổi số bài bản, toàn diện và đầu tư nguồn lực để triển khai có hiệu quả
2025	- VietinBank đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009 – 2016) với tỷ lệ 44,63658403%. Số cổ phần phát hành thêm là 2.396.952.889 cổ phần. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của Ngân hàng đã tăng từ 53.699.917.480.000 đồng lên 77.669.446.370.000 đồng.

3. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

- ❖ Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của Công ty đại chúng và người liên quan của các đối tượng này.
 - Mối quan hệ với Công ty đại chúng: Cổ đông tổ chức.
 - Mối quan hệ với Cổ đông sáng lập và những người có liên quan của Công ty đại chúng: CTCP Cảng Hải Phòng không có cổ đông sáng lập.
 - Mối quan hệ giữa Cổ đông với Cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan của các đối tượng này: Không có.

- Mọi quan hệ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của CTCP Cảng Hải Phòng và người có liên quan của các đối tượng này: Không có.
- ❖ Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng:

ST T	Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông	Mối quan hệ với PHP	Loại hình sở hữu	SLCP sở hữu (cổ phần)	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông		6.940.023	Cổ phần phổ thông	2,12%	2,12%	0%
2	Bà Hồ Thị Thu Hiền	Đại diện theo ủy quyền của VietinBank tại Cảng Hải Phòng	Cá nhân	Cổ phần phổ thông	Cổ phần phổ thông	0%	0%	0%
			Phần vốn đại diện	6.940.023	Cổ phần phổ thông	2,12%	2,12%	0%

- ❖ Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ: Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng

1.1. Tổng quan công ty

- Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : PORT OF HAI PHONG JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : PORT OF HAIPHONG
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 8A Trần Phú, phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : (022) 53 859 945 Fax: (022) 53 859 973
- Website : <https://haiphongport.com.vn/>
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp : Số 0200236845 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố (nay là Sở Tài Chính) Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24 tháng 04 năm 2026.

- Mã số thuế : 0200236845
- Vốn điều lệ : 3.269.600.000.000 đồng
- Số cổ phần : 326.960.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Logo :



- Mã cổ phiếu : PHP
- Sàn đăng ký giao dịch : UPCOM
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Hồng Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Hồng Quân – Tổng giám đốc

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Được hình thành từ năm 1874, Cảng Hải Phòng do Pháp xây dựng và được chuyển giao cho chính quyền cách mạng năm 1955 sau khi Hải Phòng hoàn toàn giải phóng.

Ngày 21/03/1956, Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện (Nay là Bộ Giao thông vận tải) Nguyễn Văn Trân đã ký Nghị định số 17-NĐ về việc đặt Cảng Hải Phòng trực thuộc ngành vận tải thủy để phụ trách, quản lý Cảng Hải Phòng.

Ngày 10/7/1965 Hội đồng Bộ trưởng (Chính phủ) ra Quyết định số 136/CP để thành lập Cục Vận tải đường biển. Cảng Hải Phòng là xí nghiệp trực thuộc.

Ngày 28/11/1978, Chính phủ ra Quyết định số 300/QĐ thành lập Tổng cục đường biển. Cảng Hải Phòng là đơn vị trực thuộc Tổng cục đường biển.

Ngày 29/4/1995 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 250/TTg thành lập Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Cảng Hải Phòng là doanh nghiệp trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 12/10/2007 Bộ Giao thông Vận tải ra Quyết định số 3088/QĐ-BGTVT chuyển Cảng Hải Phòng thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 4/2/2013 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 276/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015. Ngày 15/3/2013, Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ra quyết định số 103/QĐ-HHVN về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa trong đó có Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.

Ngày 8/4/2014 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ra quyết định số 118/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng thành công ty cổ phần.

Ngày 01/7/2014, Cảng Hải Phòng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5, hoàn tất việc chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng sang hình thức công ty cổ phần.

Ngày 12/08/2015 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng bắt đầu niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán: PHP.

Ngày 06/9/2022 cổ phiếu của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chính thức chuyển sang giao **Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng**

dịch trên sàn UPCOM.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	7710	Cho thuê xe có động cơ.
2.	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
3.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.)
4.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Sắp xếp tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển. Hoạt động tư vấn logistics ví dụ như lập kế hoạch tổ chức thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải kho bãi và phân phối hàng hóa. Thu phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn. Dịch vụ dỡ hàng hóa. Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa cân hàng hóa lấy mẫu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ đóng hòm đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển (trừ thực hiện các hoạt động dịch vụ hoạt tiêu hàng hải dịch vụ thiết lập vận hành duy trì bảo trì báo hiệu hàng hải khu nước vùng nước luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải dịch vụ khảo sát khu nước vùng nước luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển luồng hàng hải và tuyến hàng hải xây dựng và phát hành tài liệu ấn phẩm an toàn hàng hải dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước vùng nước và luồng hàng hải công cộng dịch vụ thông tin điện tử hàng hải.)
5.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm dịch vụ xuất khẩu quyền nhập khẩu quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu quyền nhập khẩu quyền phân phối như thuốc lá và xì gà sách báo và tạp chí vật phẩm đã ghi hình kim loại quý và đá quý được phẩm thuốc nổ dầu thô và dầu đã qua chế biến gạo đường mía đường củ cải.)
6.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
7.	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển bao gồm hoạt động quản lý khai thác và cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa bao gồm hoạt động quản lý khai thác và cho thuê cơ sở hạ tầng cảng đường thủy nội địa. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa (trừ thực hiện dịch vụ hoạt tiêu hàng hải.)
8.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

9.	7730	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xếp dỡ hàng hóa cho thuê thiết bị nâng hạ.
10.	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm quầy bar)
11.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
12.	8532	Đào tạo trung cấp. Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp.
13.	8610	Hoạt động của các bệnh viện trạm y tế.
14.	8531	Đào tạo sơ cấp. Chi tiết: Dạy nghề.
15.	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Giám định container kiểm tra lý hóa và các phân tích khác cho container (không bao gồm các dịch vụ hành chính tư pháp dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động...được quy định tại Phụ lục IA-R5 và Phụ lục IA-22 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)
16.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng (không thường xuyên với khách hàng)
17.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Cầu tàu bến bãi (không bao gồm xây dựng các công trình và các dịch vụ được quy định tại Phụ lục IA-20-A21 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)
18.	5224 (Chính)	Bốc xếp hàng hóa.
19.	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt.
20.	3319	Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị khác.
21.	8129	Dịch vụ vệ sinh khác. Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh container.
22.	3312	Sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị.
23.	7821	Cung ứng lao động tạm thời. (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
24.	5231	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa. Chi tiết: Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển. Hoạt động của nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng. Dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ vận tải đa phương

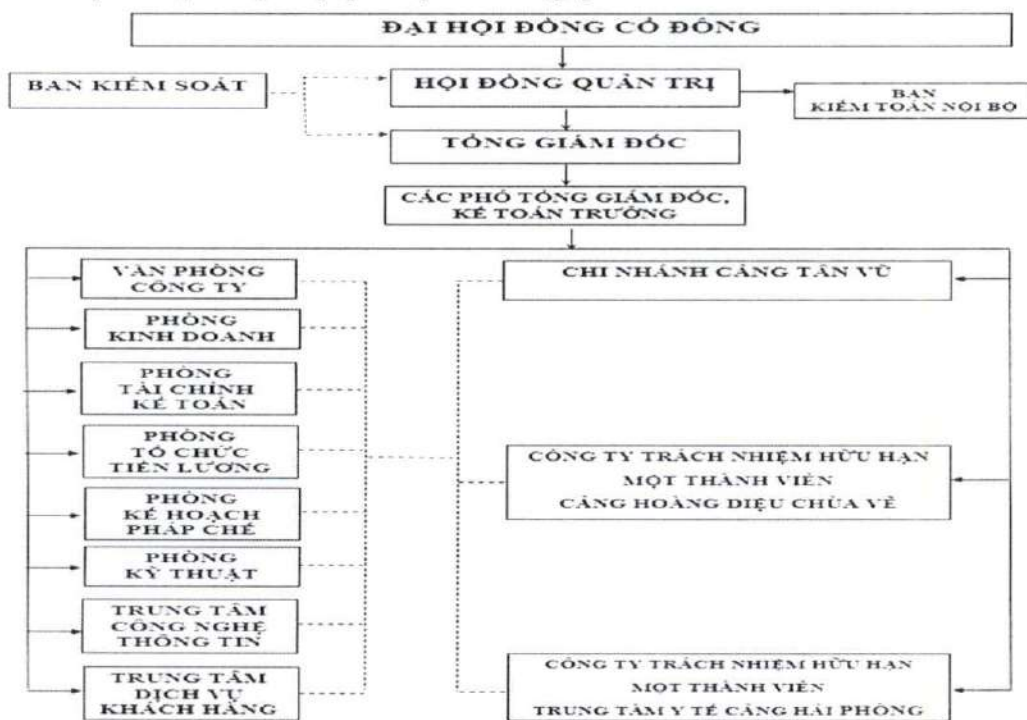
		thức. (không bao gồm dịch vụ vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)
25.	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.
26.	4291	Xây dựng công trình thủy.
27.	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (trừ hoạt động đấu giá bất động sản đấu giá quyền sử dụng bất động sản)
28.	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác. (trừ tư vấn tài chính kế toán pháp luật)
29.	3311	Sửa chữa bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa container.

Nguồn: CTCP Cảng Hải Phòng

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng) có mô hình quản trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Cảng Hải Phòng

Diễn giải cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình công ty cổ phần bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Kiểm toán nội bộ;
- Tổng Giám Đốc.

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng quý/sáu (06) tháng/năm, kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động hằng năm của Công ty; Quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hằng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Điều lệ này;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 và khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;
- Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay; quy chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác của Tổng Giám đốc;
- Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giới thiệu để bổ nhiệm kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Chấp thuận để Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hồng Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Tường Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Lê Hồng Quân	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
4	Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Nguyễn Thị Yến	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Lê Đông	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Trịnh Thị Ngọc Biên	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ban kiểm soát:**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 5 năm và có thể được bầu lại với thời hạn không hạn chế.

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều

- 55 Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;
 - Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát phải đảm bảo các nội dung sau:
 - + Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này;
 - + Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - + Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
 - + Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - + Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
 - + Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Có quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm 03 thành viên, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Thanh Duyên	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Kiểm toán nội bộ:**

Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị thành lập, quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động và các chế độ khác nhau của nhân sự tham gia Ban Kiểm toán nội bộ, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại Cảng Hải Phòng trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.

Ban Kiểm toán nội bộ có quyền hạn sau:

a. Nhiệm vụ:

- Giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại Cảng Hải Phòng trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;
- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Lập báo cáo kiểm toán;
- Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;
- Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Cảng Hải Phòng;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;
- Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định về kế hoạch tài chính, giao kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị;
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của Cảng Hải Phòng nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao hoặc theo quy định của pháp luật.

b. Quyền hạn:

- Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;
- Được trang bị nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc theo kế hoạch được phê duyệt;
- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ;
- Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của đơn vị, đối tượng được kiểm toán nội bộ về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;



- Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;
- Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Cảng Hải Phòng để đảm bảo kiểm toán nội bộ thực hiện được chức năng, nhiệm vụ:
 - + Được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
 - + Tham dự các cuộc họp giao kế hoạch hàng năm cho các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Cảng Hải Phòng; cuộc họp giao ban tuần/tháng/quý/năm do Tổng Giám đốc chủ trì;
 - + Cuộc họp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ;
 - + Cuộc họp khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.
- Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận được kiểm toán đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;
- Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị được kiểm toán;
- Được đào tạo để nâng cao năng lực cho người làm công tác kiểm toán nội bộ trong Ban Kiểm toán nội bộ
- Được trưng dụng Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn, cán bộ nhân viên ở tất cả các bộ phận, đơn vị khác của Cảng Hải Phòng để tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần với điều kiện đảm bảo tính độc lập, khách quan của kiểm toán nội bộ;
- Tất cả cán bộ, nhân viên và cấp quản lý tại Cảng Hải Phòng có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, giải trình và phối hợp đầy đủ, kịp thời, hỗ trợ Ban Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.

c. Trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ;
- Bảo mật thông tin và lưu trữ các thông tin liên quan theo đúng quy định của pháp luật; Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;
- Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận/đơn vị thuộc, trực thuộc Cảng Hải Phòng được kiểm toán;
- Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Cảng Hải Phòng;
- Giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận được kiểm toán đối với các vấn đề mà Ban kiểm toán nội bộ có khuyến nghị.
- Ban Kiểm toán nội bộ Công ty hiện nay gồm có 05 thành viên, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban phụ trách
2	Phan Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban
3	Vũ Văn Hợi	Nhân viên
4	Hoàng Thị Hà	Nhân viên
5	Vũ Thị Lan Anh	Nhân viên

❖ **Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị, đề xuất Hội đồng quản trị xem xét về chủ trương, số lượng, nhân sự cụ thể đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị để hỗ trợ công tác điều hành của Tổng Giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với các chức danh Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với các chức danh Phó Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Phó Trưởng phòng và tương đương;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty và người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty có vốn góp của Công ty, đề xuất mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó trình Hội đồng quản trị xem xét;
- Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động hằng năm;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp không còn tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định ban hành các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công việc điều hành của Tổng Giám đốc;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Ban điều hành Công ty hiện nay gồm có 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Hồng Quân	Tổng Giám đốc
2	Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
3	Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
4	Đào Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

- ❖ Tham mưu, giúp việc, triển khai các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc là Ban Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Thư ký Công ty, các phòng chuyên môn, chi nhánh. Cơ cấu tổ

chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này được quy định cụ thể bởi cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty

❖ **Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/03/2026**

Cơ cấu cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên của Công ty

TT	Cổ đông	Số ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL
1	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP (VIMC)	0100104595	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội	302.641.377	92,56%
Tổng cộng				302.641.377	92,56%

Nguồn: CTCP Cảng Hải Phòng và Công thông tin đăng ký Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

❖ **Thông tin về công ty mẹ của Công ty**

Danh sách công ty mẹ của CTCP Cảng Hải Phòng tại ngày 31/03/2026

STT	Tên	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP (VIMC)	0100104595	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	92,56%	92,56%

Nguồn: CTCP Cảng Hải Phòng và Công thông tin đăng ký Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

❖ **Thông tin về công ty con của Công ty**

Danh sách công ty con của CTCP Cảng Hải Phòng tại ngày 31/03/2026

STT	Tên công ty	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	0200511481	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	51%	51%
2	CTCP Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng	0201040588	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	60,278%	60,278%
3	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	0201712790	Bốc xếp hàng hóa	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng	0201712818	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	100%	100%
5	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng	0201712800	Sửa chữa máy móc, thiết bị	90%	90%

Nguồn: CTCP Cảng Hải Phòng và Cổng thông tin đăng ký Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật:

Ngày 15/04/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 2077/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Cảng Hải Phòng (PHP), theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PHP là 49%.

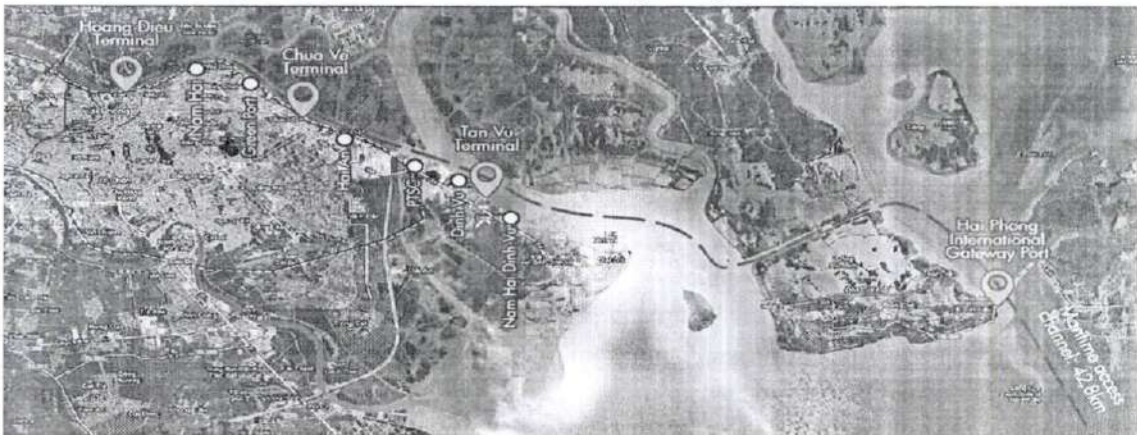
❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có.

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:

Căn cứ thông tin cổ đông được chốt tại ngày 23/03/2026 – Là ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Cảng Hải Phòng là 0,134%.

6. Hoạt động kinh doanh

Cảng Hải Phòng là doanh nghiệp cảng biển hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò cửa ngõ giao thương quốc tế quan trọng của khu vực phía Bắc. Với hệ thống cảng nước sâu và cảng sông hiện đại, mạng lưới cầu bến, kho bãi và thiết bị khai thác đồng bộ, Cảng Hải Phòng có khả năng tiếp nhận đa dạng tàu container, tàu hàng tổng hợp và tàu RoRo trọng tải lớn. Doanh nghiệp không ngừng đầu tư công nghệ, phát triển cảng xanh – thông minh và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics. Lợi thế vị trí chiến lược cùng năng lực khai thác vượt trội tạo nền tảng tăng trưởng bền vững và sức hấp dẫn lớn đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước.



6.1. Năng lực vận hành

Với bề dày kinh nghiệm khai thác và vận hành cảng biển, Cảng Hải Phòng có đủ năng lực đáp ứng hiệu quả yêu cầu của các hãng tàu và khách hàng quốc tế, kể cả những đối tác có tiêu chuẩn khai thác khắt khe nhất. Doanh nghiệp sở hữu hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và liên tục được đầu tư nâng cấp, bao gồm:

- Hệ thống kho bãi và depot quy mô lớn;
- Hệ thống cầu tàu hiện đại tiếp nhận đa dạng chủng loại tàu;
- Trang thiết bị xếp dỡ tiên tiến, thân thiện môi trường;
- Hệ thống công nghệ thông tin và quản lý khai thác thông minh.

Kho Bãi

Cảng Hải Phòng sở hữu hệ thống kho bãi và depot quy mô lớn, được đầu tư đồng bộ tại các khu vực Chùa Vẽ, Đình Vũ, Tân Vũ và Lạch Huyện, đáp ứng hiệu quả nhu cầu lưu giữ, trung

chuyên và khai thác container, hàng tổng hợp, hàng ô tô. Các bãi container có khả năng tiếp nhận đồng thời hàng chục nghìn TEU, bao gồm cả container lạnh với hệ thống cấp điện chuyên dụng. Hệ thống kho CFS, kho tổng hợp và depot hiện đại được tích hợp công nghệ quản lý CATOS, và mô hình vận hành thông minh giúp tối ưu khai thác, nâng cao tốc độ xử lý hàng hóa và kết nối hiệu quả với chuỗi logistics khu vực và quốc tế...



Cầu tàu

Cảng Hải Phòng sở hữu đồng thời hệ thống cảng nước sâu và cảng sông quy mô lớn, tạo lợi thế khai thác toàn diện tại cửa ngõ hàng hải phía Bắc Việt Nam. Khu bến nước sâu Lạch Huyện có khả năng tiếp nhận tàu container tải trọng lớn phục vụ các tuyến hàng hải quốc tế trực tiếp từ Hải Phòng đi Châu Âu, bờ Đông, Tây nước Mỹ, trong khi hệ thống cảng sông kết nối Hải Phòng với khu vực Nội Á. Cảng Hải Phòng cũng sở hữu hệ thống cầu tàu hiện đại với khả năng tiếp nhận đa dạng tàu container, tàu hàng tổng hợp và tàu RoRo trọng tải lên đến hàng trăm nghìn DWT. Sự kết hợp giữa hạ tầng đồng bộ, năng lực khai thác lớn và vị trí chiến lược giúp tối ưu chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.



Thiết bị xếp dỡ

Cảng Hải Phòng sở hữu hệ thống thiết bị khai thác hiện đại, đồng bộ phục vụ khai thác tàu container, hàng tổng hợp, hàng rời, hàng dự án và tàu RORO, bao gồm cầu STS, RTG, eRTG, xe nâng container, xe vận chuyển cùng các phương tiện xếp dỡ tiên tiến đạt tiêu chuẩn quốc tế. Các thiết bị được tích hợp công nghệ hiện đại góp phần giảm phát thải và phát triển cảng xanh – thông minh. Năng lực thiết bị được đầu tư liên tục giúp cảng nâng cao hiệu quả khai thác, rút ngắn thời gian giải phóng tàu và tối ưu chuỗi cung ứng cho khách hàng trong nước và quốc tế.



Vận tải hàng hóa

Cảng Hải Phòng có hệ thống đường sắt kết nối trực tiếp với khu bến cảng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt tới các trung tâm kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm miền Bắc. Lợi thế này sẽ tiếp tục được phát huy khi dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng được triển khai, hình thành hành lang vận tải chiến lược kết nối khu vực Tây Nam Trung Quốc với cảng biển Hải Phòng. Qua đó, Cảng Hải Phòng có thêm cơ hội mở rộng vai trò trung tâm logistics, trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và hàng quá cảnh trên hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh. Nằm trong chuỗi dịch vụ trọn gói mà Cảng Hải Phòng đang cung cấp cho các khách hàng là dịch vụ vận tải bằng đường bộ. Với đội xe vận tải dày dặn kinh nghiệm, được đầu tư mới hàng năm, chúng tôi luôn đảm bảo vận chuyển hàng hóa của quý khách hàng trong khu vực Hải Phòng hay liên tỉnh một cách nhanh chóng, an toàn và hiệu quả, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của các quý khách hàng. Cảng Hải Phòng đang hợp tác cùng nhiều đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng sà lan để khai thác và vận chuyển hàng hóa. Đội ngũ sà lan của Cảng với công suất đến 128teu/chuyến luôn sẵn sàng phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hợp tác cùng nhiều đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng sà lan để khai thác và vận chuyển hàng hóa. Đội ngũ sà lan của Cảng với công suất đến 128teu/chuyến luôn sẵn sàng phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hòa đường thủy nội địa cho các hãng tàu, hỗ trợ quý khách hàng kịp thời khi khách hàng có nhu cầu chuyển cảng, trung chuyển với số lượng container lớn, chi phí cạnh tranh giúp đem lại hiệu quả kinh tế cao.



Kho bãi và Lưu giữ hàng hóa

Hiểu được nhu cầu của khách hàng ngày một nâng cao, Cảng Hải Phòng cung cấp tới khách hàng dịch vụ giao nhận 24/7 nhanh chóng, an toàn, thuận lợi. Cảng Hải Phòng thay mặt khách hàng tiếp nhận & giám sát hàng hóa từ tàu, từ kho Cảng để giao hàng tại Cảng cho chủ hàng và ngược lại.

Cảng Hải Phòng không ngừng đầu tư hạ tầng kho bãi, hệ thống công nghệ thông tin giám sát, quản lý và kết nối trao đổi báo cáo tới hãng tàu kịp thời, hệ thống DGPS hỗ trợ quý khách hàng tra cứu vị trí container tại bãi Cảng ở bất cứ vị trí nào.



Giám định, sửa chữa, vệ sinh container

Được vận hành bởi Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng. Công ty trực tiếp điều phối và triển khai các công việc chuyên môn liên quan đến việc sửa chữa, vệ sinh container đáp ứng tiêu chuẩn mà khách hàng đặt ra đối với các container rỗng tại Cảng.



Khám Chữa bệnh & Y tế doanh nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng, với các chức năng chính bao gồm: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, cấp giấy chứng nhận sức khỏe; Dịch vụ y tế dự phòng cho các doanh nghiệp, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ, phòng chống bệnh nghề nghiệp và tai nạn thương tích; Dịch vụ cấp cứu bệnh nhân tại hiện trường sản xuất, tại gia đình; dịch vụ vận tải hành khách bằng xe cứu thương và các dịch vụ khác.



Đào tạo sơ cấp & trung cấp

Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng có tiền thân là Trường Đào tạo KTNV Cảng Hải Phòng được ra đời ngay từ những ngày đầu thành lập Cảng Hải Phòng. Với nhiệm vụ chính là đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Cảng. Qua thời gian dài phát triển và tích lũy kinh nghiệm giảng dạy, Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng hiện nay là một trong các đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo *Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng*

tạo nghề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ logistic và khai thác Cảng biển, đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao cho hơn 40 Cảng tại thành phố Hải Phòng và trong cả nước.



Lai dắt và hỗ trợ tàu biển

Công ty cổ phần Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng là công ty do Cảng Hải Phòng nắm giữ trên 60% vốn điều lệ và là đơn vị nắm vị thế số một trong việc đảm bảo, hỗ trợ cho các tàu biển ra vào khu vực Hải Phòng và các khu vực lân cận, luôn hỗ trợ kịp thời, an toàn cho tàu thuyền ra vào Cảng và tuân thủ đúng các quy định của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng. Hiện tại Công ty đang trực tiếp khai thác 12 tàu lai, tổng công suất gần 22.000CV. Trong đó tàu có công suất lớn nhất đạt 5000CV.



Các dịch vụ Logistics khác

Dịch vụ logistics khác: Môi giới tàu biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, nâng hạ hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan.



Nguồn: CTCP Cảng Hải Phòng

6.3. Thị trường hoạt động

Cảng Hải Phòng là cảng cửa ngõ quốc tế quan trọng nhất của khu vực phía Bắc, giữ vai trò trung tâm trong chuỗi logistics và xuất nhập khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Thị trường hoạt động của Cảng bao gồm cả thị trường nội địa và quốc tế, trong đó nội địa tập trung phục vụ các trung tâm công nghiệp, thương mại lớn như Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái

Nguyên và toàn vùng Đồng bằng sông Hồng; quốc tế kết nối thường xuyên với các tuyến vận tải biển đi châu Á, châu Âu và châu Mỹ, đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với các thị trường lớn trên thế giới. Cảng Hải Phòng khai thác đa dạng các loại hàng hóa như container, hàng tổng hợp, hàng rời, hàng dự án, gắn chặt với chuỗi sản xuất công nghiệp và thương mại quốc tế.

6.4. Cơ cấu doanh thu

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng, dịch vụ kho bãi, logistic và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến vận tải biển.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	3 tháng đầu năm 2026
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	1.373.822	1.732.726	26,12%	461.838
Tổng cộng	1.373.822	1.732.726	26,12%	461.838

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	3 tháng đầu năm 2026
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	2.595.479	2.730.325	5,20%	744.856
Tổng cộng	2.595.479	2.730.325	5,20%	744.856

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

Nhằm xây dựng Cảng Hải Phòng trở thành một doanh nghiệp phát triển vững mạnh, duy trì vị thế là một trong những đơn vị khai thác Cảng biển đứng đầu tại khu vực miền Bắc cũng như khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có, PHP đã nỗ lực triển khai nhiều kế hoạch, định hướng cụ thể như sau:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có;
- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan;
- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng;

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng;
- Tiếp tục thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	3 tháng đầu năm 2026
1	Tổng tài sản	7.316.052	8.916.642	21,88%	8.870.008
2	Vốn chủ sở hữu	5.445.805	6.157.732	13,07%	6.348.061
3	Doanh thu thuần	1.373.822	1.732.726	26,12%	461.838
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	515.846	816.980	58,38%	265.470
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	730.385	863.211	18,19%	237.802
6	Lợi nhuận khác	7.693	310.024	3.929,91%	205
7	Lợi nhuận trước thuế	738.078	1.173.235	58,96%	238.007
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	642.427	979.630	52,49%	190.329
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20,12%	29,89%	48,57%	0
10	Tỷ lệ trả cổ tức	6%	9%	50%	0

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	3 tháng đầu năm 2026
1	Tổng tài sản	8.493.639	9.913.792	16,72%	9.947.876
2	Vốn chủ sở hữu	6.360.793	6.816.882	7,17%	7.168.422
3	Doanh thu thuần	2.595.479	2.730.325	5,20%	744.856

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024	3 tháng đầu năm 2026
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	990.034	1.276.707	28,96%	408.855
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	949.956	1.150.340	21,09%	420.932
6	Lợi nhuận khác	249.889	106.834	-57,25%	1.643
7	Lợi nhuận trước thuế	1.199.846	1.257.175	4,78%	422.574
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	975.117	984.474	0,96%	351.540
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20,12%	29,89%	48,57%	0
10	Tỷ lệ trả cổ tức	6%	9%	50%	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)
 Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng tài sản của Công ty đạt 9.914 tỷ đồng, tăng 16,72% so với năm 2024. Kết thúc năm 2025, lợi nhuận trước thuế của Cảng Hải Phòng ghi nhận ở mức 1.257 tỷ đồng tăng hơn 4,78% so với cùng kỳ năm 2024.

❖ **Công nợ phải thu ngắn hạn**

Công nợ phải thu ngắn hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	149.998	129.992	145.077
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	348.150	83.143	143.031
3	Phải thu ngắn hạn khác	307.287	344.494	333.098
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(27.221)	(27.531)	(27.531)
Tổng cộng		778.214	530.099	593.675

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

Công nợ phải thu ngắn hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	295.747	260.234	292.231
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	391.899	81.010	144.803
3	Phải thu ngắn hạn khác	322.792	351.351	299.671

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(37.368)	(39.140)	(39.140)
Tổng cộng		973.070	653.455	697.565

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 tự lập của Công ty)

❖ Công nợ phải thu dài hạn

Công nợ phải thu dài hạn (Công ty mẹ): Không có

Công nợ phải thu dài hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Phải thu dài hạn khác	93	52	49
Tổng cộng		93	52	49

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

❖ Công nợ phải trả

Bảng 16. Tình hình Công nợ phải trả (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
A	Nợ ngắn hạn	1.388.931	1.041.837	589.843
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	834.923	330.680	105.872
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.247	3.186	1.710
3	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	237
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.981	208.170	103.108
4	Phải trả người lao động	97.802	127.775	32.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	225.264	237.605	234.438
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.353	2.731	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	107.465	84.645	83.897
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23.523	24.562	11.225
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.373	22.484	17.355
B	Nợ dài hạn	481.315	1.717.073	1.932.104
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	481.315	1.717.073	1.932.104
Tổng cộng		1.870.246	2.758.911	2.521.947

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

Bảng 17. Tình hình Công nợ phải trả (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
A	Nợ ngắn hạn	1.638.304	1.251.335	720.049
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	852.623	355.410	119.799
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.395	8.602	15.960
	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	2.432
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	99.559	245.662	129.211
4	Phải trả người lao động	225.796	223.040	79.390
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	226.889	245.682	242.710
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.353	2.731	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	126.260	101.660	86.236
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23.524	24.562	11.225
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	18.100	-	-
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	40.805	43.986	33.086
B	Nợ dài hạn	494.541	1.845.576	2.059.404
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	484.949	1.747.194	1.962.224
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	9.592	3.074	3.234
3	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	95.308	93.946
	Tổng cộng	2.132.845	3.096.910	2.779.454

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

❖ Tài sản cố định

Bảng 18. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2026 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	4.159.330	1.222.891	29,40%
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.155.816	528.354	45,71%

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Máy móc, thiết bị	43.209	9.631	22,29%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.877.151	656.526	22,82%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	83.154	28.380	34,13%
Tài sản cố định vô hình	41.536	8.330	20,05%
Phần mềm máy vi tính	41.536	8.330	20,05%
Tổng cộng	4.200.866	1.231.221	29,31%

(Nguồn: BCTC quý I/2026 của Công ty lập)

Bảng 19. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2026 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	6.530.222	1.496.371	22,91%
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.943.027	615.874	31,70%
Máy móc, thiết bị	851.824	155.158	18,21%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.603.120	681.194	18,91%
Thiết bị, DCQL	132.251	44.145	33,38%
Tài sản cố định hữu hình khác	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	50.569	9.528	18,84%
Phần mềm máy vi tính	50.569	9.528	18,84%
Tổng cộng	6.580.791	1.505.899	22,88%

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý I/2026 của Công ty lập)

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn	1,04	1,38
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,97	1,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,2	0,31
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,34	0,45

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,1	10,08
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	0,18	0,21
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,89	1,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	46,76%	56,54%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	12,31%	16,89%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	8,29%	12,07%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	-	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024, 2025)

Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,89	2,45
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,82	2,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,25	0,31
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,34	0,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,63	11,95
- Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	0,33	0,30
- Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,84	0,89
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	37,57%	36,06%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	14,80%	28,88%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	12,52%	19,86%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	2.468	2.518

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, 2025)

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

❖ Đối với Báo cáo tài chính năm 2024

+) Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Hợp nhất năm 2024:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 142,14 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay ODA Nhật Bản tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ GTVT đã có văn bản số 10882/BGTVT-TC ngày 28/09/2023 gửi Bộ Tài chính về tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định 43/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018), trong đó Bộ GTVT có đề xuất bổ sung nội dung trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để trong trường hợp đề xuất Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

được thông qua sẽ giải quyết được hình thức quản lý tài sản, tức là tài sản bến số 4,5 Cảng Chùa Vẽ được giao cho Cảng Hải Phòng quản lý, khai thác (không phải cho thuê). Ngày 24/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo số 569/TB-VPCP về việc kết luận tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Nghị định quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Theo đó, Phó Thủ tướng thống nhất về việc không quy định xử lý chuyển tiếp trong Nghị định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn Nhà nước, đồng thời giao Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo phương án xử lý. Khi có sự phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền về phương án quản lý khai thác đối với tài sản Cầu số 4, số 5, Bãi Container Chùa Vẽ và Gói thiết bị, Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm cập nhật lại số liệu báo cáo tài chính. Ngày 27/12/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 168/NQ-CHP, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương tiếp tục trích khấu hao đối với cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo đề xuất của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng tại Báo cáo số 4882/CHP-TCKT ngày 25/12/2024. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến năm 31/12/2024.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty (đính kèm).

+) Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Riêng đã kiểm toán năm 2024:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán riêng đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 142,14 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi

container Cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay ODA Nhật Bản tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ GTVT đã có văn bản số 10882/BGTVT-TC ngày 28/09/2023 gửi Bộ Tài chính về tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định 43/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018), trong đó Bộ GTVT có đề xuất bổ sung nội dung trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để trong trường hợp đề xuất được thông qua sẽ giải quyết được hình thức quản lý tài sản, tức là tài sản bến số 4,5 Cảng Chùa Vẽ được giao cho Cảng Hải Phòng quản lý, khai thác (không phải cho thuê). Ngày 24/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo số 569/TB-VPCP về việc kết luận tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Nghị định quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Theo đó, Phó Thủ tướng thống nhất về việc không quy định xử lý chuyển tiếp trong Nghị định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn Nhà nước, đồng thời giao Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo phương án xử lý. Khi có sự phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền về phương án quản lý khai thác đối với tài sản Cầu số 4, số 5, Bãi Container Chùa Vẽ và Gói thiết bị, Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm cập nhật lại số liệu báo cáo tài chính. Ngày 27/12/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 168/NQ-CHP, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương tiếp tục trích khấu hao đối với cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo đề xuất của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng tại Báo cáo số 4882/CHP-TCKT ngày 25/12/2024.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến năm 31/12/2024.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty (đính kèm).

❖ Đối với Báo cáo tài chính năm 2025

+ Ý kiến của kiểm toán theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2025

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 37.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 133,81 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Ngày 4/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 12000/BXD-KHTC ngày 21/10/2025 đề nghị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) nghiên cứu, rà soát các phương thức khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ bảo đảm phù hợp với thực trạng tài sản, điều kiện quản lý, khai thác các cầu cảng và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, Bộ Xây dựng yêu cầu Ban Quản lý dự án cảng Hải Phòng nghiên cứu ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 3878/CHP-TCKT ngày 19/09/2025 về phân bổ chi phí cho gói thiết bị. Theo đó, VIMC đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng nghiên cứu, rà soát xây dựng phương án khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ. Trên cơ sở ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án, VIMC đã có Văn bản số 1753/HHVN-TCKT ngày 06/11/2025 báo cáo Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về các phương án quản lý khai thác tài sản bến số 4, số 5 Cảng Chùa Vẽ.

Căn cứ nội dung buổi làm việc ngày 29/12/2025 giữa Bộ Xây dựng, VIMC và Cảng Hải Phòng, trên cơ sở đề xuất của Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 5222/CHP-TCKT ngày 31/12/2025 về phương án xử lý tài sản bến số 4, bến số 5 Cảng Chùa Vẽ, VIMC đã có văn bản số 16/HHVN-TCKT ngày 08/01/2026 trình Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cập nhật nội dung liên quan đến phương án xử lý các tài sản nêu trên.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Căn cứ theo Điều 55 Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về việc văn bản pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước, việc ghi nhận chính thức tài sản và chi phí của cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ sẽ được thực hiện vào thời điểm cơ quan quản lý nhà nước quyết định hình thức quản lý đối với các tài sản này.

2. Bên cạnh đó, như đã trình bày tại Thuyết minh số 18 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

+) Ý kiến của kiểm toán theo BCTC Riêng đã kiểm toán năm 2025

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 36.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán riêng đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 133,81 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Ngày 4/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 12000/BXD-KHTC ngày 21/10/2025 đề nghị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) nghiên cứu, rà soát các phương thức khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ bảo đảm phù hợp với thực trạng tài sản, điều kiện quản lý, khai thác các cầu cảng và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, Bộ Xây dựng yêu cầu Ban Quản lý dự án cảng Hải Phòng nghiên cứu ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 3878/CHP-TCKT ngày 19/9/2025 về phân bổ chi phí cho gói thiết bị.

Theo đó, VIMC đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng nghiên cứu, rà soát xây dựng phương án khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ. Trên cơ sở ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án, VIMC đã có Văn bản số 1753/HHVN-TCKT ngày 06/11/2025 báo cáo Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về các phương án quản lý khai thác tài sản bến số 4, số 5 Cảng Chùa Vẽ.

Căn cứ nội dung buổi làm việc ngày 29/12/2025 giữa Bộ Xây dựng, VIMC và Cảng Hải Phòng, trên cơ sở đề xuất của Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 5222/CHP-TCKT ngày 31/12/2025 về phương án xử lý tài sản bến số 4, bến số 5 Cảng Chùa Vẽ, VIMC đã có Văn bản số 16/HHVN-TCKT ngày 08/01/2026 trình Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cập nhật nội dung liên quan đến phương án xử lý các tài sản nêu trên.

Đến thời điểm lập báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Căn cứ theo Điều 55 Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về việc văn bản pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước, việc ghi nhận chính thức tài sản và chi phí của cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ sẽ được thực hiện vào thời điểm cơ quan quản lý nhà nước quyết định hình thức quản lý đối với các tài sản này.

2. Bên cạnh đó, như đã trình bày tại Thuyết minh số 19 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý **Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng**

về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản cáo bạch]

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
				Kế hoạch	% tăng giảm 2026 so với 2025
1	Tổng doanh thu				
	- Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	2.315	2.425	4,75%
	- Doanh thu hợp nhất		2.942	3.495	18,80%
2	Lợi nhuận trước thuế				
	- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.173	1.300	10,83%
	- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		1.257	1.520	20,92%
3	Lợi nhuận sau thuế (*)				
	- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	980	N/A	N/A
	- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		984	N/A	N/A
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*)	%	36,06%	N/A	N/A
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	28,88%	N/A	N/A
6	Tỷ lệ cổ tức	%	9%	6%	-33,33%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026 của CTCP Cảng Hải Phòng)

(*) ĐHĐCĐ Công ty không thông qua kế hoạch về Lợi nhuận sau thuế, Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần; Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân.

Bản Báo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

❖ Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch:

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên nền tảng quản trị vững chắc và định hướng phát triển hệ sinh thái cảng - logistics hiện đại. Trọng tâm là việc đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm và đầu tư đồng bộ thiết bị tại các khu vực chiến lược, tạo tiền đề vững chắc để mở rộng quy mô khai thác tại khu vực nước sâu. Song song đó, Cảng Hải Phòng triển khai quyết liệt công tác tái cơ cấu theo hướng tinh gọn, lấy chuyển đổi số và chuyển đổi xanh làm nòng cốt để tối ưu hóa quy trình vận hành, tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động. Đặc biệt, với mục tiêu “lấy khách hàng làm trung tâm”, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn để gia tăng trải nghiệm khách hàng. Sự kết hợp giữa uy tín thương hiệu lâu đời, hệ sinh thái chiến lược từ VIMC cùng sự đồng thuận cao của cổ đông và người lao động chính là những cơ sở vững chắc để Cảng Hải Phòng hoàn thành các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận và chi trả cổ tức theo kế hoạch đã đề ra.

❖ Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Cảng Hải Phòng trong những năm vừa qua, CTCP Chứng khoán VietinBank xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau:

- Cảng Hải Phòng trong hệ thống cảng biển của ngành Hàng hải Việt Nam là một cảng có sản lượng và năng suất xếp dỡ hàng đầu của Quốc gia;
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
- Cảng Hải Phòng có tình hình tài chính tương đối vững chắc khi các hệ số thanh toán nhanh và ngắn hạn duy trì ở mức an toàn; Cơ cấu Nợ/ Vốn chủ sở hữu và Nợ/ Tổng tài sản duy trì ở mức tương đối thấp so với các doanh nghiệp trong ngành;
- Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong các năm tới là cơ sở khả thi để Công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định trên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Cảng Hải Phòng, kết hợp với những tiềm năng sẵn có từ hệ thống cảng có sản lượng và năng suất xếp dỡ hàng đầu cả nước; đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, kinh nghiệm dày dặn thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**

Tại thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hồng Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Tường Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Lê Hồng Quân	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
4	Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Nguyễn Thị Yến	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Lê Đông	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Trịnh Thị Ngọc Biển	Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

✦ Ông Phạm Hồng Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/09/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật Ngành Công trình thủy và thềm lục địa, Cử nhân Anh Văn
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
11/1997 - 09/2001	: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng.
09/2001 - 12/2010	: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng.
12/2010 - 06/2014	: Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
2013 - 06/2019	: Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng.
07/2014 - 08/2015	: Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
09/2015 - 07/2017	: Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
09/2016 – 08/2017	: Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần HGH Logistics.
08/2017 - 06/2019	: Phó Tổng giám đốc Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu.
07/2019 - nay	: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt

		Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2019 - 07/2025	:	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu.
09/2005 - 05/2010	:	Phó bí thư chi bộ phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng.
05/2010 - 01/2017	:	Bí thư chi bộ phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng.
08/2010 - 06/2014	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
07/2014 - 06/2015	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2015 - 11/2019	:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
11/2019 - 07/2020	:	Phó Bí thư Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2020 - Nay	:	Bí thư Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2025 - Nay	:	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ.
07/2025 - Nay	:	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: tỷ lệ sở hữu dưới 0,01% vốn điều lệ;
 - + Đại diện sở hữu: tỷ lệ đại diện 20,56% vốn điều lệ (Ông Phạm Hồng Minh là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:
 - + Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ ;
 - + Những người liên quan khác có tỷ lệ sở hữu chiếm dưới 0,01% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác :

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
2.079.805.881 đồng	2.550.239.492 đồng	461.704.813 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

✦ Ông Nguyễn Tường Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/04/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
06/1994 - 09/1995	Nhân viên chỉ đạo Xí nghiệp Container - Cảng Hải Phòng.
10/1995 - 06/2001	Nhân viên phụ trách chứng từ Phòng đại lý Hãng tàu Mitsui OSK Lines, Chi nhánh Công ty vận tải và thuê tàu (Vietfracht) Hải Phòng.
07/2001 - 09/2002	Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Cảng Hải Phòng.
10/2002 - 01/2007	Phó Trưởng phòng Phòng Đại lý và Môi giới hàng hải - Cảng Hải Phòng.
02/2007 - 06/2010	Phó giám đốc XNXD Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng.
07/2010 - 03/2012	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh doanh - Cảng Hải Phòng.
04/2012 - 03/2015	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Phòng Kinh doanh - Cảng Hải Phòng.
04/2015 - 07/2016	Giám đốc Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
04/2015 - 09/2016	Bí thư Đảng bộ Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
08/2016 - 09/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Cảng Tân Vũ Cảng Tân Vũ - Cty cổ phần Cảng Hải Phòng.
10/2016 - 10/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
11/2016 - 07/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Cảng Chùa Vẽ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
08/2017 - 05/2024	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần HPH Logistics.
08/2017 - 06/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2015-22/7/2020	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2019 - 01/2020	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kiêm Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
02/2020 - 04/2026	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kiêm Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

		Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
23/7/2020 - nay	:	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
23/04/2026 - nay	:	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty:
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ 23/4/2026 (Trước thời điểm 23/4/2026, ông Nguyễn Tường Anh giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty).
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – CTCP Cảng Đà Nẵng
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: tỷ lệ sở hữu dưới 0,01% vốn điều lệ;
 - + Đại diện sở hữu: tỷ lệ đại diện 12% vốn điều lệ (Ông Nguyễn Tường Anh là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:
 - + Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ ;
 - + Những người liên quan khác có tỷ lệ sở hữu chiếm dưới 0,01% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
2.279.443.621	2.824.409.255	456.382.220

(Thù lao và thu nhập tiền lương năm 2024, 2025 nêu tại Bảng này của ông Nguyễn Tường Anh được xác định theo chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty. Đối với Quý I/2026 chỉ là thu nhập tiền lương, chưa bao gồm thù lao thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách vào 23/4/2026 nên chưa có thông tin thù lao Quý I/2026.)

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- ✦ **Ông Lê Hồng Quân – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 30/4/1977
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý Hàng hải
 - Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
04/2000 - 06/2002	:	Lập trình viên tại Công ty TNHH Tùng Lâm - Phường Bách



	: Khoa, Hà Nội.
06/2002 - 02/2004	: Nhân viên Quản trị mạng – Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn Hạ Long.
02/2004 - 11/2007	: Tổ trưởng tổ Tin học - phòng Kế hoạch thương vụ - Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.
11/2007 - 05/2010	: Trưởng phòng Kinh doanh thương vụ - Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân.
05/2010 - 04/2015	: Giám đốc Khai thác kiêm Chủ tịch Công đoàn - Công ty TNHH Cảng container Quốc tế Cái Lân.
04/2015 - 11/2016	: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Dự án - Công ty TNHH Công trình Long River.
11/2016 - 05/2017	: Chuyên viên Ban cảng biển và dịch vụ hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
05/2017 - 08/2020	: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Cảng container Quốc tế Cái Lân.
08/2020 - 07/2022	: Trưởng Ban CB&DVHH – Tổng Công ty hàng hải Việt Nam – CTCP.
10/2020 - 12/2022	: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT).
03/2021 - 06/2022	: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH khai thác container Việt Nam.
8/2021 - 11/2022	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng VIMC Đình Vũ.
6/2022 - 07/2022	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
07/2022 - 17/4/2026	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
4/2023 - 15/4/2026	: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tân Cảng Quy Nhơn.
12/2024 - 22/5/2026	: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA .
15/04/2026 - 22/04/2026	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.
17/04/2026 - 23/04/2026	: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
17/04/2026 - nay	: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam -CTCP tại Cảng Hải Phòng, tỷ lệ đại diện 12% vốn điều lệ tại doanh nghiệp.
23/04/2026 - nay	: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt

		Nam, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
24/6/2026 - nay	:	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Cảng Đình Vũ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Cảng Đình Vũ.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (từ 23/4/2026), Người đại diện theo pháp luật.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Cảng Đình Vũ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Cảng Đình Vũ.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: không có;
 - + Đại diện sở hữu: tỷ lệ đại diện 12% vốn điều lệ (Ông Lê Hồng Quân là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
-	-	-

(Ngày 24/4/2026, Ông Lê Hồng Quân được ĐHĐCĐ CTCP Cảng Hải Phòng bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng bỏ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc nên chưa có thông tin thù lao và thu nhập tiền lương các năm 2024, 2025. Đồng thời Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách vào 23/4/2026 nên chưa có thông tin thù lao Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

± Ông Lý Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/10/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
07/2003 - 05/2010	:	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán (nay là Ban Tài chính Kế toán) Tổng công ty Sông Đà – CTCP.
06/2010 - 10/2011	:	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó giám đốc Ban Tài chính Kế

	toán Tập đoàn Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà - CTCP).
Từ 2004 đến tháng 10/2011	<p>Kiểm nhiệm các chức danh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Nà Lơi - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 2 - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản Sông Đà - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cửa Đạt - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Phó Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Mẹ – Tập đoàn Sông Đà.
11/2011 - 03/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Điện Việt Lào – đơn vị thành viên TCT Sông Đà. <p>Kiểm nhiệm các chức danh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phó Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần Điện Việt Lào thuộc Đảng bộ Tổng công ty Sông Đà; - Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Điện Việt Lào – thuộc Công đoàn Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty TNHH Điện Xekaman 3 (từ tháng 08/2013) – đơn vị thành viên Công ty cổ phần Điện Việt Lào; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Điện Xekaman 1 ; (từ tháng 01/2012) – đơn vị thành viên Công ty cổ phần Điện Việt Lào; - Giám đốc Công ty TNHH tòa nhà điện Việt Lào (từ tháng 03/2013 đến hết tháng 09/2015) – đơn vị thành viên Công ty cổ phần Điện Việt Lào.
04/2018 - 07/2018	: Ban Pháp chế - Quản trị rủi ro thuộc Tổng công ty Sông Đà.
07/2018 - 06/2019	: <ul style="list-style-type: none"> - Trợ lý Tổng giám đốc – Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam; - Kiểm nhiệm chức danh: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (từ tháng 4/2019).
07/2019 - 08/2021	: Phó trưởng Ban Phụ trách Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty;

	Kiêm nhiệm chức danh: - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2021); - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (từ tháng 4/2019 đến tháng 6/2021); - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (từ tháng 4/2021 đến nay); - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (từ tháng 7/2020 đến nay).
08/2021 - 07/2022	Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam; Kiêm nhiệm chức danh: - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (từ tháng 4/2021 đến nay); - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (từ tháng 7/2020 đến nay); - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô (từ tháng 4/2022).
07/2022 - 01/2021	Trưởng Ban Đầu tư Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam; - Kiêm nhiệm chức danh: - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (từ tháng 4/2021 đến nay); - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (từ tháng 7/2020 đến nay); - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô (từ tháng 4/2022 đến tháng 1/2024).
01/2024 đến nay	Trưởng Ban Đầu tư Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam; Kiêm nhiệm chức danh: - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (từ tháng 4/2021 đến nay); - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng (từ tháng 4/2024- tháng 04/2025); - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (từ tháng 7/2020 đến nay).
13/12/2024	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
04/2025 - nay	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kiêm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban Đầu tư Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC); Người đại diện phần vốn của VIMC kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: Không có;
 - + Đại diện sở hữu: tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Ông Lý Quang Thái là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
-	240.000.000 đồng	-

(Ngày 29/04/2025, Ông Lý Quang Thái được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng bầu giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị do đó chưa có thù lao thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách vào 23/4/2026 nên chưa có thông tin thù lao Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có.

± Bà Nguyễn Thị Yến – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 12/06/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
03/2000 - 12/2003	:	Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển – Trường Đại học Hàng hải.
01/2004 - 02/2004	:	Cán bộ Ban Kinh doanh đối ngoại – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
02/2004 - 8/2010	:	Cán bộ Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
08/2010 - 10/2013	:	Phó Trưởng phòng Tổ chức Đào tạo – Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
10/2013 - 6/2014	:	Chuyên viên cấp 1 – Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

06/2014 - 2017	:	Phó Trưởng ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
2017 - 11/2022	:	Phó Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2022 - 03/2024	:	Phó Trưởng ban phụ trách Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
04/2024 - nay	:	Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
07/2014 - 04/2016	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines.
2015 - 06/2020	:	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2016 - 06/2023	:	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật-Việt.
07/2019 - 04/2021	:	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
04/2021 - nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.
04/2021 - 04/2024	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.
04/2024 - nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP (VIMC); Người đại diện phần vốn của VIMC kiêm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; Người đại diện phần vốn của VIMC kiêm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 58.852.800 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: Không có;
- + Đại diện sở hữu: tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Bà Nguyễn Thị Yến là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
170.000.000 đồng	360.000.000 đồng	-

(Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách vào 23/4/2026 nên chưa có thông tin thù lao Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

✦ **Ông Lê Đông – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/12/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
07/2005 - 01/2007	:	Chuyên viên Công nghệ thông tin và Tự động hóa tại Công ty TNHH điện tử Towada Japan.
01/2007 - 10/2011	:	Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Thương mại điện tử tại Công ty Cổ phần kết nối đầu tư Việt Nam (VIN).
10/2011 - 11/2014	:	Trưởng phòng Công nghệ thông tin và quản lý dự án ERP SAP tại Công ty Cổ phần Công nghệ chính xác Amtek Singapore (nay đổi tên là Interplex).
11/2014 - 03/2016	:	Quản lý Công nghệ thông tin – dự án Microsoft FFC Vietnam tại Công ty Ceva Logistics LLC (Pháp).
02/2016 - 02/2017	:	Chuyên gia Tư vấn cấp cao Công nghệ thông tin tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
02/2017 - 03/2018	:	Giám đốc Công nghệ thông tin kiêm Quản lý rủi ro (triển khai các dự án cải tiến) tại Công ty cổ phần Dược phẩm SK và nhà máy Sao Kim.
03/2018 - nay	:	Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Phó chủ tịch Hội đồng Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (phụ trách các dự án cải tiến) tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.
07/2018 - nay	:	Thành viên hội đồng tư vấn công nghệ - Gerson Lehrman Council Hoa Kỳ.
02/2022 - nay	:	Thành viên của hội đồng nghiên cứu về năng suất và chất lượng của Chính phủ Hoa Kỳ (APQC).
07/2022 - 04/2023	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
04/2023 - 04/2024	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải (Vimadeco).
04/2024 - nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải container VIMC.

04/2024 - nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
---------------	---	--

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm CNTT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP (VIMC); Người đại diện phần vốn của VIMC kiêm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vận tải container VIMC.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: Không có;
 - + Đại diện sở hữu : tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Ông Lê Đông là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
170.000.000 đồng	360.000.000 đồng	-

(Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách vào 23/4/2026 nên chưa có thông tin thù lao Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

✦ Bà Trịnh Thị Ngọc Biển – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/4/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Hàng hải - Đại học Hàng hải Thế giới (WMU), Malmo, Thụy Điển; Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) - Đại học Purdue, Hoa Kỳ
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
02/2003 - 04/2005	:	Cán bộ Ban Kinh doanh – Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
05/2005 - 10/2006	:	Học Thạc sỹ Quản lý vận tải biển tại Đại học Hàng hải thế giới, Thụy Điển.
11/2006 - 10/2008	:	Công Ty TNHH MSC Việt Nam – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh Doanh tuyến Bắc Âu.
11/2008 - 09/2010	:	Học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Purdue, Hoa

	:	Kỳ.
10/2010 - 08/2011	:	cán bộ Ban Kinh doanh - Đối ngoại, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
09/2011 - 04/2013	:	Phó Trưởng phòng Kinh doanh - Dự án, ban Kinh doanh - Đối ngoại, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
05/2013 - 12/2013	:	Phó Trưởng Ban Kinh doanh - Đối ngoại, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
12/2013 - 05/2015	:	Phó Trưởng Ban Thị trường và Hợp tác quốc tế, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
03/2015	:	Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải.
05/2015 - 05/2017	:	Phó trưởng Ban Phát triển Thị trường Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
03/2017	:	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty liên doanh SSIT.
05/2017 - 03/2019	:	Phó Trưởng Ban Thị trường kế hoạch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
03/2019 - 02/2020	:	Trưởng Ban Thị trường kế hoạch, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần phát triển Hàng hải. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế cảng Sài Gòn – SSA (SSIT).
04/2019	:	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kiêm Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.
11/2019	:	Bí thư chi bộ Ban Thị trường kế hoạch.
02/2020	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020.
02/2020 - 06/2020	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Thị trường kế hoạch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn- SSA (SSIT); Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần phát triển Hàng hải; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty HHVN/Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.
06/2020 - 04/2021	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025 (từ tháng 8/2020); Bí thư Chi bộ Ban Thị trường kế hoạch; Trưởng Ban Thị trường kế hoạch

	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của VIMC/Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn-SSA (SSIT); Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.
04/2021 - 05/2021	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Chi bộ Ban Thị trường kế hoạch; Trưởng Ban Thị trường kế hoạch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn-SSA (SSIT); Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.
05/2021 - 06/2021	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Chi bộ Ban Thị trường kế hoạch; Trưởng Ban Thị trường kế hoạch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn-SSA (SSIT); Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) tại Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT)/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT.
06/2021 - 06/2023	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Thị trường kế hoạch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn-SSA (SSIT); Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) tại Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT)/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT.
06/2023 - 01/2024	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên

		tại Công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn- SSA (SSIT); Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT)/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Cái Lân (CPI), giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị (CPI).
01/2024 - 02/2024	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty SSIT; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT)/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Cái Lân (CPI), giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị (CPI); Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
02/2024-04/2024	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên SSIT; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại CICT/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
04/2024 - 12/2024	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên SSIT; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại CICT/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn/ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng/ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
13/12/2024 - 29/4/2025	:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
29/11/2024 - 04/2025	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng

	công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/Thành viên Hội đồng thành viên SSIT; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại CICT/Thành viên Hội đồng thành viên CICT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn/ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL – Cảng Hải Phòng (Cảng HTIT)/ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên HTIT.
05/2025 - 12/09/2025	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn/ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại CICT/Thành viên HĐQT CICT/Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL – Cảng Hải Phòng (Cảng HTIT)/Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên HTIT.
12/09/2025 - nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Bí thư Chi bộ/Trưởng Ban Phát triển Kinh doanh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn/ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại CICT/Thành viên HĐQT CICT/Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên CICT; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL – Cảng Hải Phòng (Cảng HTIT)/Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên HTIT
23/04/2026 - nay	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
24/04/2026	Thôi là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban Phát triển kinh doanh tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Cảng quốc tế TIL Cảng Hải Phòng; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT).

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: Không có ;
 - + Đại diện sở hữu : tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Trịnh Thị Ngọc Biển là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
170.000.000	120.000.000	-

(Ngày 23/4/2026, Bà Trịnh Thị Ngọc Biển được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng bầu giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị nên chưa có thông tin thù lao Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Tại thời điểm hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Thanh Duyên	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

✦ Bà Trần Thị Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 27/12/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
08/1993-01/1998	: Nhân viên Ban Tài chính kế toán - XN xếp dỡ và vận tải thủy - Cảng Hải Phòng.
02/1998-06/1999	: Kiểm toán viên - Phòng kiểm toán nội bộ Cảng Hải Phòng
07/1999-04/2002	: Phó ban Tài chính kế toán – XN xếp dỡ và vận tải thủy – Cảng Hải.
05/2002 - 12/2002	: Trưởng ban Tài chính kế toán – XN sửa chữa cơ khí – Cảng

		Hải Phòng.
01/2003-03/2005	:	Chuyên viên kế toán tổng hợp – Phòng Tài chính kế toán - Cảng Hải Phòng.
04/2005 06/2008	:	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Cảng Hải Phòng..
04/2008 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng.
07/2008 - 11/2013	:	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
06/2013 – 24/6/2026	:	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.
12/2013 - 16/06/2014	:	Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
17/06/2014 - 30/06/2014	:	Thành viên Hội đồng thành viên, Kế toán trưởng – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
07/2014 - 06/2018	:	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2014 - 15/04/2024	:	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
15/04/2024 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Trưởng Ban kiểm soát CTCP Vận tải container Đông Đô-Cảng Hải Phòng.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: Không có.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
1.263.971.002	1.424.157.608	303.345.158

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

✦ Bà Vũ Thị Thanh Duyên – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/01/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
11/2001 - 08/2003	:	Cán bộ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
08/2003 - nay	:	Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
06/2016 - 12/2017	:	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán – Chi nhánh TCT Hàng hải VN- Công ty TNHH MTV - Công ty Xuất khẩu Lao động Hàng hải Vinalines.
12/2018 - 09/2019	:	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán – Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên - Công ty Vận tải biển Container Vinalines.
04/2013 - 04/2022	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân.
04/2022 - 04/2023	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân.
06/2012 - 07/2017	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam.
06/2017 - 04/2022	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam.
04/2021 - 04/2026	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
03/2026 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa).
23/04/2026 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng Ban Tài chính - kế toán Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP (VIMC); Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP kiêm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines – Đông Đô.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: không có.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có.
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
-	-	-

(Ngày 23/04/2026, Bà Vũ Thị Thanh Duyên được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

Hải Phòng bầu giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát do đó chưa có thù lao thành viên Ban kiểm soát trong năm 2024, 2025 và Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có.

⚡ Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 06/12/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
02/1997 - 08/2008	:	Cán bộ Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
09/2008 - 03/2012	:	Trưởng phòng Tư vấn Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
03/2012 - 10/2017	:	Chuyên viên Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2017 - nay	:	Chuyên viên Ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
05/2025 - 22/5/2026	:	Người đại diện phần vốn của VIMC kiêm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật Việt.
06/2025 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa).
04/2026 - nay	:	Người đại diện phần vốn kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMC logistics.
23/04/2026 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải tại Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa); Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMC logistics.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: Không có.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có tỷ lệ sở hữu chiếm 92,56% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
-	-	-

(Ngày 23/04/2026, Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt được được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng bầu giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát do đó chưa có thù lao thành viên Ban kiểm soát trong năm 2024, 2025 và Quý I/2026).

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của Công ty có 03 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Hồng Quân	Tổng Giám đốc
2	Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
3	Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc

✦ Ông Lê Hồng Quân

(Thông tin xem tại thông tin về Thành viên HĐQT)

✦ Ông Hà Vũ Hào – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/10/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật, cử nhân Tiếng anh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
12/2001-04/2002	: Nhân viên kỹ thuật - Công ty Hanvico Hải Phòng.
05/2002-04/2004	: Nhân viên kỹ thuật - XNXD Hoàng Diệu - Cảng Hải Phòng.
05/2004-06/2007	: Cán bộ kỹ thuật - Ban Quản lý dự án (ODA) Cảng Hải Phòng.
07/2007 11/2008	: Chuyên viên kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật công nghệ - Cảng Hải Phòng.
12/2008 06/2014	: Phó giám đốc - XNXD Tân Cảng - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
07/2014-01/2016	: Phó giám đốc - Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
01/2016 12/2017	: Trưởng phòng - Phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng

	:	
12/2017-08/2020	:	Trưởng Phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
08/2020-07/2021	:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
07/2021 - nay	:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
20/12/2024 - nay	:	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Cảng quốc tế TIL Cảng Hải Phòng.
11/2024-12/2024	:	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng).
12/2024 - Nay	:	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng).

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Cảng quốc tế TIL Cảng Hải Phòng; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng).
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: tỷ lệ sở hữu dưới 0,01% vốn điều lệ;
 - + Đại diện sở hữu: Không có.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
1.481.777.985	1.864.447.162	343.947.995

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

✦ Ông Chu Minh Hoàng – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/02/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Máy xếp dỡ

- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
10/1995 - 12/1997	Cán bộ kỹ thuật - Ban Kỹ thuật Vật tư - XN vận tải và sửa chữa thủy bộ - Cảng Hải Phòng.
12/1997 - 09/1999	Cán bộ kỹ thuật - Ban Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư - XN vận tải và sửa chữa thủy bộ - Cảng Hải Phòng.
09/1999 - 12/2002	Chuyên viên phòng Khoa học Kỹ thuật Công nghệ - Cảng Hải Phòng.
01/2003 - 02/2004	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Vật tư - Cảng Hải Phòng.
03/2004 - 01/2005	Phó phòng Đầu tư và đổi mới công nghệ - Cảng Hải Phòng.
01/2005 - 08/2006	Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - Cảng Hải Phòng .
09/2004 - 06/2006	Được Thành ủy Hải Phòng cử đi học tập trung lớp Đại học chính trị tại học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - dự nguồn cán bộ của thành phố.
08/2006 - 07/2007	Phó giám đốc Kỹ thuật - XNXD Lê Thánh Tông - Cảng Hải Phòng.
07/2007 - 12/2008	Phó phòng An toàn Lao động - Cảng Hải Phòng
01/2009 - 06/2013	Trưởng phòng An toàn Lao động - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
07/2013 - 06/2014	Chánh văn phòng - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
07/2014 - 07/2020	Chánh văn phòng - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
04/2015 - 07/2025	Người đại diện phần vốn kiêm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.
2013 - 06/2019	Người đại diện phần vốn kiêm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng.
06/2019 - nay	Người đại diện phần vốn kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng.
07/2020 - nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: Không có.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
1.483.188.086	1.848.140.275	350.912.867

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

11.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

✦ Bà Đào Thị Thu Hà – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 04/12/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý Kinh tế, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Cử nhân Quan hệ quốc tế chuyên ngành Quan hệ Kinh tế Quốc tế, Cử nhân Anh văn, Chứng chỉ Kế toán viên của Bộ Tài chính
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
01/2000 10/2003	: Thư ký Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển Đầu tư công nghệ (FPT).
11/2003 10/2005	: Nhân viên Kế toán - Ban Tài chính Kế toán - XNXD Hoàng Diệu - Cảng Hải Phòng.
11/2005 - 11/2007	: Chuyên viên - Ban Quản lý dự án Cảng Hải Phòng (ODA).
12/2007 - 07/2009	: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng.
08/2009 - 12/2010	: Phụ trách Kế toán - Ban Quản lý dự án (ODA) Cảng Hải Phòng.
01/2011-3/2016	: Kế toán trưởng - Ban Quản lý dự án (ODA) Cảng Hải Phòng.
4/2016-06/2019	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Kế toán trưởng - Ban Quản lý dự án (ODA) Cảng Hải Phòng.

06/2019-03/2024	:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Kế toán trưởng - Ban Quản lý dự án (ODA) Cảng Hải Phòng.
04/2024 — nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Kế toán trưởng – Ban Quản lý dự án (ODA) Cảng Hải Phòng.
08/2017 - nay	:	Người đại diện phần vốn kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn.
12/2024 - nay	:	Người đại diện phần vốn kiêm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Cảng quốc tế TIL Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn; Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Cảng quốc tế TIL Cảng Hải Phòng.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: Không có.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025
1.331.799.697	1.691.156.955	320.515.382

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán:

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty có khoản nợ tiềm tàng như sau: Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án cầu cảng 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay ODA Nhật Bản tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Sau đó, Bộ GTVT và Bộ Tài chính đã nghiên cứu phương án trình Chính phủ thông qua việc sửa đổi Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để có thể giải quyết dứt điểm vướng mắc này.

Ngày 27/12/2024, Cảng Hải Phòng ra Nghị quyết số 168/NQ-CHP về việc tiếp tục trích khấu

hao đối với các tài sản bến số 4, số 5 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ. Theo đó, Cảng Hải Phòng tiến hành tính toán, điều chỉnh lại mức khấu hao/năm, thực hiện tiếp tục trích khấu hao từ thời điểm 01/01/2024 và thời điểm kết thúc khấu hao là tháng 4 năm 2043. Chi phí khấu hao hàng năm, tính từ năm 2024 là 8,3 tỷ đồng (so với chi phí khấu hao trích trong giai đoạn trước năm 2020 là 6,74 tỷ đồng/năm).

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty. Khi cơ quan quản lý Nhà nước có quyết định chính thức về hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, Công ty sẽ ghi nhận chi phí kể từ thời điểm cơ quan quản lý Nhà nước ra quyết định.

13. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu).

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

6.940.023 cổ phiếu.

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông:

Tương ứng với 100% vốn góp của VietinBank tại CTCP Cảng Hải Phòng.

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng:

Tương đương 2,12% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Cảng Hải Phòng.

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 69.400.230.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ bốn trăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

7. Giá chào bán dự kiến:

Mức giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến là: 40.048 đồng/cổ phiếu.

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Căn cứ phê duyệt của Hội đồng quản trị VietinBank tại Nghị quyết số 443/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 10/11/2025 v/v thông qua Phương án chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng do VietinBank sở hữu ra công chúng, Giá khởi điểm (Giá chào bán/Giá đặt bán tùy trường hợp) (chưa bao gồm chi phí thoái vốn) được xác định theo nguyên tắc: “Mức giá khởi điểm không thấp hơn (i) mức giá tại chúng thư thẩm định giá còn hiệu lực; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu PHP trước ngày phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu; (iii) giá tham chiếu của cổ phiếu PHP trước ngày phê duyệt phương án **Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng ra công chúng** 75

chào bán 01 ngày”.

Mức giá khởi điểm (hoặc Giá chào bán/Giá đặt bán tùy từng trường hợp): Ủy quyền cho Giám đốc Khối KDV&TT quyết định, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định mức giá khởi điểm nêu trên, các quy định pháp luật có liên quan và hiệu quả của khoản đầu tư.

Theo đó, căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 001/2026/408/VVFC-BAN3 ngày 11/6/2026 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC) phát hành, ngày 16/6/2026, VietinBank đã ban hành Thông báo số 907/TB-TGD-NHCT-KDVTT2, phê duyệt giá chào bán dự kiến/giá khởi điểm là: 40.048 đồng/cổ phiếu.

9. Phương thức phân phối

VietinBank thực hiện chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Hải Phòng thông qua phương thức đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm:

- Yêu cầu VietinBank cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phiếu theo quy định;
- Cử người đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu;
- Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu và Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Thông báo với VietinBank về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do VietinBank và CTCP Cảng Hải Phòng cung cấp thì HNX chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phiếu đăng ký mua (phân loại theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;
- Phối hợp với VietinBank công bố kết quả đấu giá cổ phiếu hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu và thu tiền mua cổ phiếu;
- Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển tiền thu từ bán cổ phiếu vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho VietinBank trong vòng mười

(10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phiếu của nhà đầu tư;

- Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phiếu.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu, phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện: Dự kiến Quý II/2026, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý III/2026 – Quý IV/2026.
- VietinBank thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn thời gian quy định, VietinBank sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn việc phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.
- Lịch trình phân phối cụ thể dự kiến như sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian (T: ngày làm việc)
I	UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng	T
II	Bán đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)	
1	Nộp hồ sơ bán đấu giá tới HNX	T+2
2	Công bố thông tin Bán thông báo phát hành và phiên đấu giá (trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán và 20 ngày trước ngày tổ chức đấu giá)	T+6 đến T+8
3	Tiếp nhận đơn đăng ký, nhận tiền đặt cọc, phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư	T+8 đến T+30
4	Tổ chức bán đấu giá	T+35
5	Công bố kết quả đấu giá	T+35
6	Nhà đầu tư trúng đấu giá thanh toán tiền mua cổ phiếu	T+35 đến T+40
7	Thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu	T+40 đến T+50
III	Báo cáo kết quả đấu giá (Việc báo cáo có thể diễn ra sớm hơn thời gian dự kiến phụ thuộc vào kết quả của các lần đấu giá trước)	
8	Báo cáo UBCKNN về kết quả chào bán (kết quả bán đấu giá cổ phiếu)	T+41 đến T+46

9	Báo cáo Cơ quan có thẩm quyền kết quả bán đấu giá	T+50 đến T+55
---	---	---------------

T: ngày theo lịch (ngày thường)

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 1220003125
- Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Cổ đông

CTCP Cảng Hải Phòng không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ công văn số 2077/UBCK-PTTT ngày 15/04/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PHP, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 49% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại PHP là 0,134%.

Căn cứ Nghị quyết số 443/NQ-HĐQT-NHCT VPHĐQT1 ngày 10/11/2025 của Hội đồng quản trị VietinBank đã thông qua phương thức đảm bảo việc chào bán cổ phiếu PHP ra công chúng đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, theo đó: “Trong quá trình thực hiện chào bán cổ phiếu PHP do VietinBank sở hữu ra công chúng theo phương thức Đấu giá công khai, VietinBank sẽ phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện bán đấu giá, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại PHP tuân thủ theo quy định của pháp luật.”

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành.

15.2. Các loại thuế khác

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

➤ Thu nhập từ cổ tức

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức**➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 16/7/2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 20/2026/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập khác và áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

➤ Thu nhập từ cổ tức

Được miễn thuế theo quy định tại Điều 4 Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 16/7/2025.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc chuyển nhượng vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng nhằm thực hiện Nghị quyết số 443/NQ-HĐQT-NHCT VPHĐQT1 ngày 10/11/2025 của Hội đồng quản trị VietinBank về việc “*Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng do VietinBank sở hữu ra công chúng*”.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN****NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Điện thoại: 1900 558868 hoặc (84-24) 3941 8868 Fax: (84-24) 3942 1032

2. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (022) 53 859 945 Fax: (022) 53 859 973

3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B2, Tòa nhà Roman Plaza, Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 5678 3999

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3941 2626 Fax: (024) 3934 7818

5. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM VVFC**

Địa chỉ: Số 3, đường Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3728 2909

6. TỔ CHỨC TƯ VẤN**CTCP CHỨNG KHOÁN VIETINBANK**

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Xuân Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (024) 3974 7572

❖ Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, CTCP Chứng khoán VietinBank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá chung về tình hình tài chính và

kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (CTCP Cảng Hải Phòng). Bản cáo bạch này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố đến các nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẪNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH:

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng) xác nhận rằng Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại thời điểm Cảng Hải Phòng cung cấp thông tin Công ty cổ phần Chứng khoán Vietinbank (Đơn vị tư vấn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam) để xây dựng nội dung Bản Cáo Bạch này. Tại Bản Cáo Bạch này, ngoại trừ các thông tin được thu thập, tổng hợp, đánh giá bởi Đơn vị tư vấn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và các Bên liên quan khác (không phải Cảng Hải Phòng), các thông tin do Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng cung cấp là phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC KHỞI KINH DOANH VỐN & THỊ TRƯỜNG**



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN VIETINBANK
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Hiệp

XII. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết số 443/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 10/11/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng do VietinBank sở hữu ra công chúng;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán (riêng và hợp nhất) năm 2024 , năm 2025 và báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) quý I/2026 của CTCP Cảng Hải Phòng;
3. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần CTCP Cảng Hải Phòng của thành viên lưu ký;
4. Số 13/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 17/06/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quyết định sửa đổi, bổ sung;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
6. Số 0200236845 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố (nay là Sở Tài Chính) Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24 tháng 4 năm 2026;
7. Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng;